

Ngày 30/06/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.3%	4.2%	14.9%

	Q2/25	
ROE	1.4%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q2/25		
DT thuần	185	QoQ	YoY
		▲ 96.0 ▲ 107%	▲ 79.0 ▲ 74.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	274	YoY
		▲ 94.0 ▲ 52.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	8.18	QoQ	YoY
		▲ 1.82 ▲ 28.6%	▲ 3.08 ▲ 60.3%
	tỷ VNĐ		

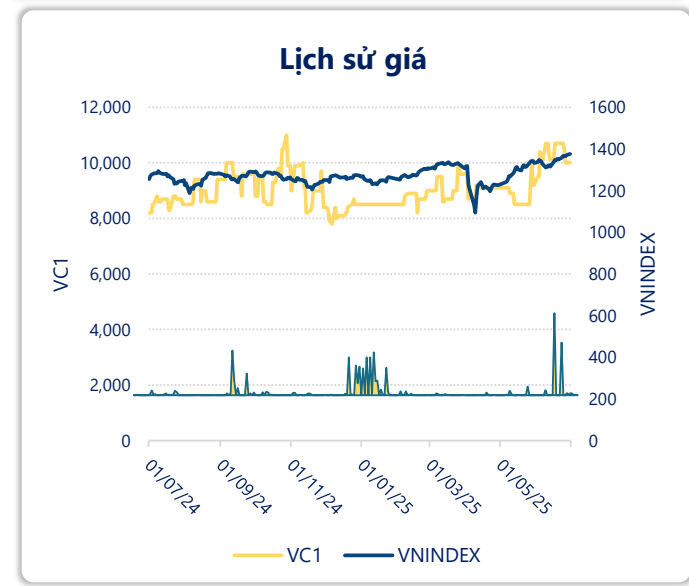
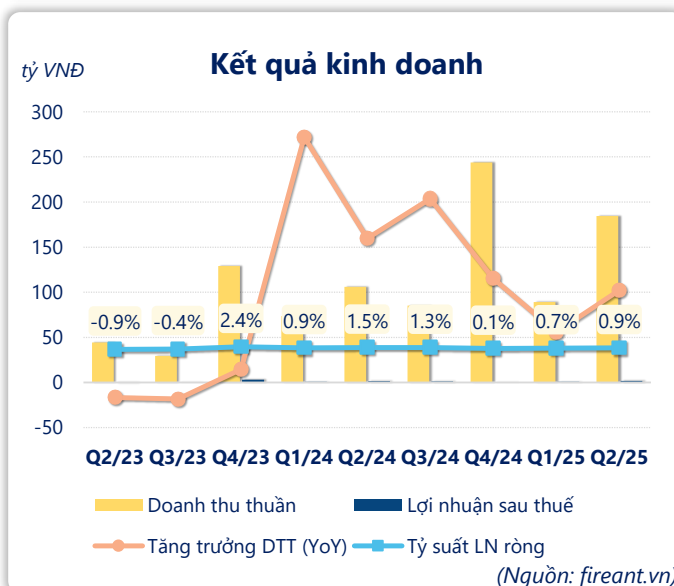
	6T 2025	
LN gộp	14.5	YoY
		▲ 4.00 ▲ 38.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	2.44	QoQ	YoY
		▲ 1.16 ▲ 90.9%	▼ 1.51 ▼ 38.1%
	tỷ VNĐ		

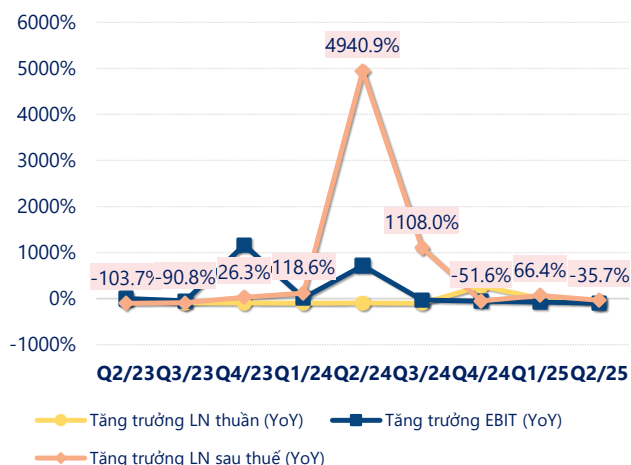
	6T 2025	
LN thuần	3.72	YoY
		▼ 1.63 ▼ 30.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	1.74	QoQ	YoY
		▲ 1.11 ▲ 177%	▲ 0.19 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ		

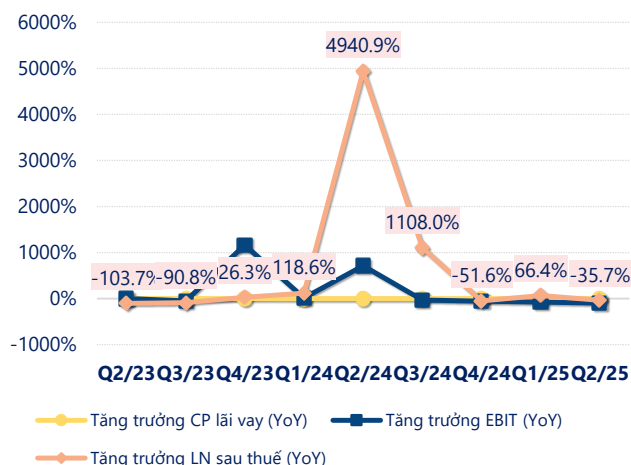
	6T 2025	
LN sau thuế	2.37	YoY
		▲ 0.15 ▲ 6.8%
	tỷ VNĐ	



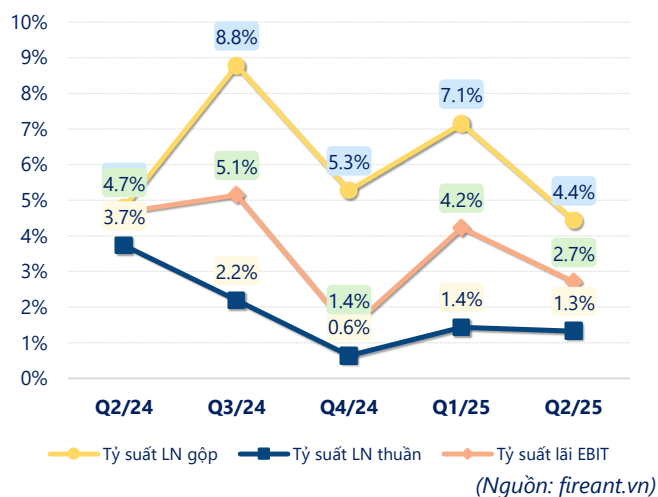
Tăng trưởng lợi nhuận



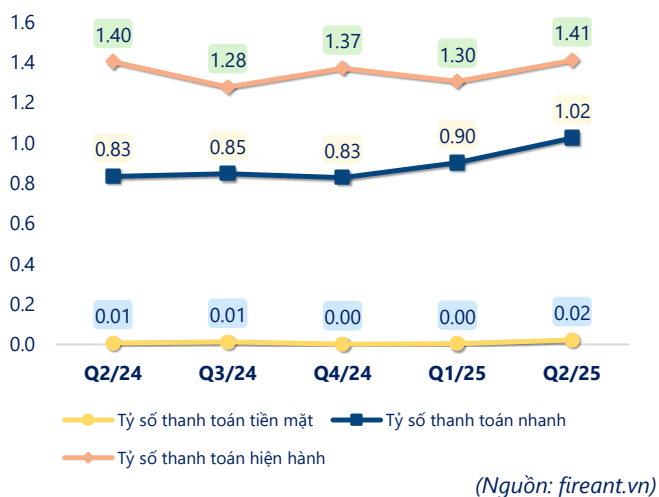
Tăng trưởng chi phí



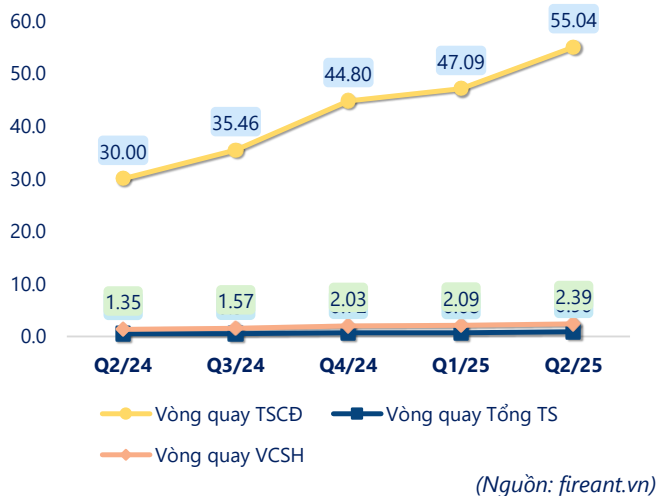
Tỷ suất lợi nhuận



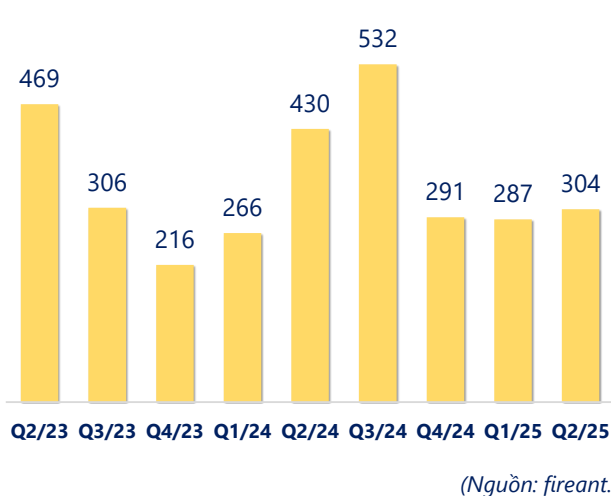
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	185	106	74.1%	274	180	52.4%
Giá vốn hàng bán	176	101	74.7%	259	169	53.3%
Lợi nhuận gộp	8.18	5.10	60.3%	14.5	10.5	38.4%
Doanh thu HĐTC	0.21	0.19	10.0%	0.24	0.30	-19.3%
Chi phí TC	2.57	2.45	4.8%	5.16	5.21	-0.9%
Chi phí lãi vay	2.57	2.34	9.7%	5.16	5.10	1.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.38	-1.11	404%	5.90	0.26	2195%
LN thuần từ HĐKD	2.44	3.95	-38.1%	3.72	5.35	-30.4%
Lợi nhuận khác	-0.02	-1.35	98.3%	-0.13	-1.75	92.4%
LN trước thuế	2.42	2.60	-6.9%	3.59	3.59	-0.2%
Lợi nhuận sau thuế	1.74	1.55	12.6%	2.37	2.22	6.8%
LNST của CĐ cty mẹ	1.74	1.55	12.6%	2.37	2.22	6.8%

(Nguồn: fireant.vn)

